TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 -3-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN D ANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị C, sinh năm: 1994;
Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Sơn Hoàng N, sinh năm: 1995;
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N có tổ chức lễ cưới vào năm 2022 và đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 15 tháng 02 năm 2022. Hôn nhân của chị C, anh N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, chị

N và anh C tìm hiểu nhau được một thời gian rồi đi đến kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới vào tháng 02 năm 2022 thì vài tháng sau chị Cvà anh Nphát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh Nhay ghen tuông vô cớ, vợ chồng mâu thuẫn trong chuyện tiền bạc, trong cuộc sống vợ chồng anh N không tôn trọng chị C từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn chị N và anh C hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, vợ chồng mỗi ngày mâu thuẫn càng nhiều. Do đó, đến cuối tháng 9 năm 2022 chị C và anh N sống ly thân cho đến nay. Nay chị Lý Thị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Sơn Hoàng N.

Về con chung: Chị Lý Thị C tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lý Thị C tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Sơn Hoàng N trình bày:

Anh Sơn Hoàng N thống nhất với lời trình bày của chị Lý Thị C về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, anh Ncũng thừa nhận trong thời gian chung sống với chị Cvợ chồng cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn qua lời trình bày của Chân thì anh Nthừa nhận anh có ghen tuông, nhưng khoảng thời gian sau thì anh Nthay đổi không còn ghen tuông vô cớ, nguyên nhân ghen tuông do anh thương vợ. Còn tiền bạc đi làm về anh Nvẫn giao cho chị Cquản lý, theo anh Nthì chị Cít về nhà cha mẹ ruột của anh Ntrong các dịp lễ lộc, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã. Mặc dù, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh Nmong vợ chồng hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau nên việc chị Cxin ly hôn thì anh Nkhông đồng ý, vì hiện nay anh còn thương chị Cvà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Sơn Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Sơn Hoàng N và chị Lý Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Sơn Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được

đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị C, về việc chị Cyêu cầu ly hôn với anh Sơn Hoàng N. Về con chung, về nợ chung chị C, anh Ntự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung chị C, anh Ntự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Lý Thị C vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị C: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị C cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Lý Thị C nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị C và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa nguyên đơn chị Lý Thị C và bị đơn anh Sơn Hoàng N, có nơi cư trú tại ấp Tà Ân B, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị C, anh Ntiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Ctrình bày do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Nhay ghen tuông vô cớ, vợ chồng mâu thuẫn trong chuyện tiền bạc, trong cuộc sống vợ chồng anh Nkhông tôn trọng chị Ctừ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn chị Cvà anh Nhàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, vợ chồng mỗi ngày mâu thuẫn càng nhiều, do đó đến cuối tháng 9 năm 2022 chị Cvà anh Nsống ly thân cho đến nay. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị C vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Sơn Hoàng N. Còn anh Sơn Hoàng N thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, có lần anh biết được bạn trai cũ của chị Cđiện thoại cho chị Cthì anh ghen tuông, nhưng do anh thương chị Chân. Còn tiền bạc đi làm về anh Nvẫn giao cho chị Cquản lý, khi nào cần dùng thì anh nói với chị Chân. Bên cạnh đó chị Cít về nhà cha mẹ ruột của anh Ntrong các dịp lễ lộc, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã. Mặc dù, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng hiện nay anh Nvẫn còn thương chị Cnên anh Nkhông đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N, trong qua trình giải quyết vụ án Toà án đã động viên vợ chồng anh chị trở về chung sống với nhau, nhưng chị C vẫn kiên quyết xin ly hôn, vì chị cho rằng hiện nay chị không còn tình cảm với anh N. Còn anh Nc ho rằng hiện nay vẫn thương vợ và không đồng ý ly hôn, nhưng từ khi Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải thì theo anh N trình bày anh không đến gặp chị Cđể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, chị Cvà anh N sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh N đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N.

[2.2] Về con chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự

và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C được ly hôn với anh Sơn Hoàng N.

2. Về nuôi con chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lý Thị C và anh Sơn Hoàng N tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005336, ngày 08 tháng 12 năm 2023, chị Lý Thị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng